Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

# BÀI 6. GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

TIẾT 1

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Nắm được được quy tắc 1.

- Biết cách tính giá trị phân số của một số.

- Thực hiện được các bước giải một số bài toán thực tiễn liên quan đến việc tính giá trị phân số của một số.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:***

+ Sử dụng được quy tắc 1.

***- Năng lực chung:*** Năng lực tư duy và lập luận toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Một số đồ vật hoặc tranh ảnh minh họa cho quy tắc 1, phiếu học tập.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; đồ vật hoặc tranh ảnh như trên.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU) (6 phút)**

**a) Mục đích:** HS nhận thấy quy tắc 1 gần gũi liên quan đến một số vấn đề trong cuộc sống.

**b) Nội dung:** HS thực hiện tìm số viên bi đỏ, bi vàng, bi xanh.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toánHS rút ra công thức của quy tắc 1.

**d) Tổ chức thực hiện:** chia lớp thành các nhóm. Mỗi nhóm gồm 5-6/HS.

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát cho mỗi nhóm một túi bi có 12 viên bi gồm bi đỏ, bi vàng, bi xanh và yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm số bi mỗi loại biết bi đỏ bằng một nửa tổng số bi, bi xanh bằng 1/6 tổng số bi?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS suy nghĩ, thảo luận và phát biểu cách làm.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**+** GV gọi đại diện HS nhóm trả lời, các HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

**+** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Từ tình huống trên chúng ta sẽ đi tìm hiểu rõ hơn về cách tìm giá trị phân số của một số cho trước”.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Hình thành quy tắc 1 (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

**+** HS xác định được dữ kiện đề bài cho: số cho trước, 1 giá trị phân số của số cho trước đó.

+ Hiểu rõ quy tắc 1.

**b) Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c) Sản phẩm:**

**+** Bài ghi vào tập của HS

+ Thể hiện năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv và hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS tìm hiểu hoạt động khám phá 1/ SGK-tr21:  Bạn Hoà đã đọc hết một cuốn truyện dày 80 trang trong ba ngày. Biết ngày thứ nhất bạn Hoà đọc được  số trang cuốn truyện, ngày thứ hai đọc được  số trang cuốn truyện. Tính số trang bạn Hoà đã đọc được trong mỗi ngày.  Yêu cầu HS viết xác định:  *+ Số cho trước trong bài tập này*  *+ Các phân số liên quan đến số cho trước*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm đôi  - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV nhận xét và đặt câu hỏi mở rộng:  *+ Đặt*  *là*  *và 80 trang là số a cho trước. Muốn tìm*  *của số a cho trước thì ta làm như thế nào?*  *🡪 HS phát biểu hình thành quy tắc 1/SGK-tr21* | **1. Tính giá trị phân số của một số**  *Quy tắc 1:*  Muốn tìm giá trị phân số  của số a, ta tính |

**Hoạt động 2: Áp dụng (5 phút)**

**a) Mục đích:**

+ HS biết và sử dụng được quy tắc 1 để giải quyết bài toán.

+ Củng cố quy tắc 1.

**b) Nội dung:** HS thực hiện thực hành 1/SGK-tr21

**c) Sản phẩm:**

**+** Bài làm của HS

+ Thể hiện năng lực giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc hiểu đề bài thực hành 1/SGK-tr21  Sau khi đọc xong, GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân để hoàn thành thực hành 1.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu  + GV quan sát, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.  + 2 HS đại diện lên bảng sửa, các học sinh khác nhận xét và làm vào vở.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét, chính xác hoá vấn đề và chốt kiến thức.  + GV đánh giá về thái độ, quá trình làm việc và cho điểm cộng. | Ví dụ: *Thực hành 1:*  Nhiệt độ ở Moscow (Mat-xcơ-va) là . Lúc đó, nhiệt độ ở Seoul (Xơ-un) bằng  nhiệt độ ở Moscow. Hỏi nhiệt độ ở Seoul lúc đó là bao nhiêu?  *Giải*  Nhiệt độ ở Seoul lúc đó là |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a) Mục đích:** Học sinh được củng cố lại quy tắc vừa học để làm bài luyện tập.

**b Nội dung:** HS thực hiện theo nhóm đôi để làm bài tập 1, 3/SGK-tr22

**c) Sản phẩm:**

**+** Bài làm của HS.

+ Thể hiện năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1**  - Yêu cầu HS đọc hiểu nội dung bài tập 1/SGK-tr22  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành yêu cầu  + GV quan sát, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + 2-4 HS đại diện các nhóm lên bảng sửa, các học sinh khác nhận xét, nêu cách làm khác nếu có.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét, chính xác hoá vấn đề và chốt kiến thức.  + GV đánh giá về thái độ, quá trình làm việc và cho điểm cộng. | **Bài 1/SGK-tr22**  Diện tích trồng hoa hồng là: |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2**  - Yêu cầu HS đọc hiểu nội dung bài tập 3/SGK-tr22  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành yêu cầu  + GV quan sát, lưu ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + 2-4 HS đại diện các nhóm lên bảng sửa, các học sinh khác nhận xét, nêu cách làm khác nếu có.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét, chính xác hoá vấn đề và chốt kiến thức.  + GV đánh giá về thái độ, quá trình làm việc và cho điểm cộng. | **Bài 3/SGK-tr22**  Thể tích của bể nuôi cá:  *(l)*  Số lít nước ở bể đó  *(l)* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (14 phút)**

**a. Mục đích:** HS vận dụng quy tắc vừa học giải quyết vấn đề, trình bày rõ ràng bài làm trước lớp.

**b. Nội dung:** HS thực hiện theo nhóm (5-6HS/nhóm) hoàn thành phiếu bài tập

**c. Sản phẩm:**

**+** Bài làm của nhóm HS trình bày trên giấy A3.

+ Thể hiện năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Yêu cầu HS hoàn thành nội dung phiếu học tập (gồm 4 câu hỏi) trên giấy A3.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS thảo luận nhóm, tư duy tìm hướng giải quyết bài toán sao cho thuận tiện nhất.  + GV quan sát, có thể gợi ý và trợ giúp nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + 2-3 nhóm đại diện trình bày cách giải trước lớp.  + HS các nhóm khác nhận xét, phản biện, nêu cách làm khác nếu có.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  + GV nhận xét, chính xác hoá vấn đề và chốt kiến thức.  + GV đánh giá về thái độ, quá trình làm việc và cho điểm cộng. | **Câu 1:** Tìm của 5,1 ?  🡪 Đáp án:  **Câu 2:** Chị Nga đi shopping mua một cái áo. Vì là ngày Black Friday nên Nga được giảm 10%. Hỏi chị Nga phải trả bao nhiêu tiền? Biết áo có giá gốc là 200 ngàn đồng.  🡪 Đáp án:  Số tiền chị Nga trả khi mua áo  (ngàn đồng)  **Câu 3:** Lớp 6A có 42 học sinh trong đó có số học sinh thích chơi bóng đá. Hỏi có bao nhiêu học sinh thích chơi các môn thể thao khác?  🡪 Đáp án:  Số học sinh lớp 6A thích chơi các môn thể thao khác là  (học sinh)  **Câu 4:** Bạn Tiến thích ăn fast food nên nặng 60 kg. Bạn An chỉ nặng bằng một nửa số kí của bạn Tiến. Hỏi bạn An nặng bao nhiêu kg?  🡪 Đáp án:  Số cân nặng của bạn An |

**E. GIAO VIỆC VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ Quy tắc 1.

- Mỗi HS tự hoàn chỉnh các bài tập 1, 3/SGK-tr22 và phiếu học tập

- Chuẩn bị tiết sau học Quy tắc 2.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

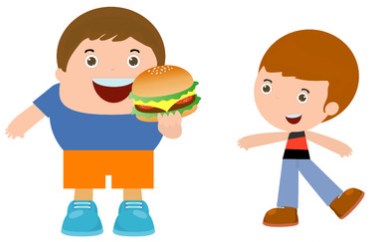
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Câu 1:** Tìm của 5,1 ?

**Câu 2:** Chị Nga đi shopping mua một cái áo. Vì là ngày Black Friday nên Nga được giảm 10%. Hỏi chị Nga phải trả bao nhiêu tiền? Biết áo có giá gốc là 200 ngàn đồng.

**Câu 3:** Lớp 6A có 42 học sinh trong đó có số học sinh thích chơi bóng đá. Hỏi có bao nhiêu học sinh thích chơi các môn thể thao khác?

**Câu 4:** Bạn Tiến thích ăn fast food nên nặng 60 kg. Bạn An chỉ nặng bằng một nửa số kí của bạn Tiến. Hỏi bạn An nặng bao nhiêu kg?

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..